

Số: **40**/KH-THCSAD

An Đồng, ngày 19 tháng 04 năm 2024

KẾ HOẠCH

Tổ chức kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ II năm học 2023-2024

Căn cứ Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/08/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại HS THCS và THPT ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011; Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT ngày 26/08/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Kế hoạch số 86/KH-THCSAD ngày 24/09/2023 của trường THCS An Đồng về Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024;

Trường THCS An Đồng xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá cuối HK2 năm học 2023-2024 như sau:

1. Hình thức kiểm tra

- Đối với các môn: Toán, Lý, Hóa, Sinh, KHTN, Công nghệ, Ngữ Văn, Lịch sử, Địa lý, LS-ĐL, Tiếng Anh, GDCD, Giáo dục địa phương, Trải nghiệm-Hướng nghiệp: Tổ chức kiểm tra chung theo khối, các môn Ngữ Văn, Toán, Tiếng Anh đọc phách chấm.

- Đối với các môn Mỹ thuật (Lớp 9), Nghệ thuật, Hoạt động GDTC giáo viên chủ động kiểm tra theo lớp học.

2. Thời gian kiểm tra

2.1. Đối với lớp 9

- Ngày 19/4 (Sáng): Kiểm tra Công nghệ, GDCD, Lịch sử, Sinh học
- Ngày 20/4 (Sáng): Kiểm tra Toán, Vật lý, Hóa học
- Ngày 22/4 (Sáng): Kiểm tra Ngữ Văn, Tiếng Anh, Địa lý

2.2. Đối với lớp 6,7,8

Thời gian	Thời lượng làm bài	Khối 6	Khối 7	Khối 8
		Buổi sáng, 6h45' HS có mặt (Kiểm tra theo lớp)		
Thứ Tư 08/05/2024	Tiết 1 (45')	Công nghệ	Công nghệ	Công nghệ
	Tiết 1 (45')	GD địa phương	GD địa phương	GD địa phương
	Tiết 1 (60')	Trải nghiệm Hướng nghiệp	Trải nghiệm Hướng nghiệp	Trải nghiệm Hướng nghiệp
Thời gian	Thời lượng làm bài	Khối 6	Khối 7	Khối 8
		Buổi chiều 13h15' có mặt (Theo phòng thi)		Buổi sáng 6h45' có mặt (Theo phòng thi)
Thứ năm 09/05/2024	90'	Toán	Toán	Toán
	Anh 60'	T. Anh	T. Anh	T. Anh
Thứ Sáu 10/05/2024	90'	Ngữ Văn	Ngữ Văn	Ngữ Văn
	LS-ĐL 60'	Lịch Sử-Địa lý	Lịch Sử-Địa lý	Lịch Sử-Địa lý



Thứ Bảy 11/05/2024	45'	GDCD	GDCD	GDCD
	45'	Tin	Tin	Tin
	KHTN 60'	KH tự nhiên	KH tự nhiên	KH tự nhiên

3. Nội dung, hình thức và phân công ra đề kiểm tra.

- Tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn tổ chức họp tổ, nhóm thống nhất nội dung ôn tập, xây dựng ma trận đặc tả. Giáo viên được phân công ra đề phải ra đề theo ma trận đặc tả đã thống nhất của môn; đúng số câu; đảm bảo yêu cầu bảo mật; nội dung phải tính chính xác, câu hỏi rõ ràng; nội dung các câu hỏi phải theo tiến độ bài dạy của kỳ kiểm tra và sát với chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình.

- Giáo viên ra đề nộp về Ban giám hiệu trước **29/04/2024**

+ **Bản mềm:** Ma trận đặc tả, Đề, đáp án (Qua gmail hoặc Zalo)

+ **Bản giấy để phô tô cho học sinh:** Thiết kế học sinh làm trực tiếp vào đề, (Mẫu đã gửi các đồng chí). Giáo viên ký nháy vào trang cuối của đề khi nộp.

TT	Môn	Thời lượng	Tỷ lệ TN-TL	Giáo viên ra đề
1.	Văn 6	90 phút	Theo cấu trúc môn Ngữ Văn	Đ/c Thanh Huyền
2.	Văn 7	90 phút	Theo cấu trúc môn Ngữ Văn	Đ/c Đặng Anh
3.	Văn 8	90 phút	Theo cấu trúc môn Ngữ Văn	Đ/c Phạm Thúy
4.	Văn 9	90 phút	Theo cấu trúc môn Ngữ Văn	Đ/c Như Huế
5.	LS-ĐL 6	60 phút	TN: 16 câu-4 điểm; TL: 6 điểm	Đ/c Phương Thảo; Ngô Hà
6.	LS-ĐL 7	60 phút	TN: 16 câu-4 điểm; TL: 6 điểm	Đ/c Bích Hằng; Ngô Hà
7.	LS-ĐL 8	60 phút	TN: 16 câu-4 điểm; TL: 6 điểm	Đ/c Thùy Linh; Bùi Hằng
8.	Sử 9	45 phút	TN: 15 câu-6 điểm; TL: 4 điểm	Đ/c Đào Hằng
9.	Địa 9	45 phút	TN: 15 câu-6 điểm; TL: 4 điểm	Đ/c Ngô Hà
10.	GDCD 6,7	45 phút	TN: 12 câu-3 điểm; TL: 7 điểm	Đ/c Hoa Liên
11.	GDCD 8,9	45 phút	TN: 16 câu-4 điểm; TL: 6 điểm	Đ/c Hoa Liên
12.	Âm nhạc	45 phút	Thực hành	Đ/c Phạm Tân
13.	Mỹ thuật	45 phút	Thực hành	Đ/c Phạm Luyện
14.	TNHN 6	60 phút	TN: 16 câu-4 điểm; TL: 6 điểm	Đ/c Bùi Hằng
15.	TNHN 7	60 phút	TN: 16 câu-4 điểm; TL: 6 điểm	Đ/c Vũ Quyên
16.	TNHN 8	60 phút	TN: 16 câu-4 điểm; TL: 6 điểm	Đ/c Ngọc Lan
17.	GDĐP 6,7	45 phút	TN: 12 câu-3 điểm; TL: 7 điểm	Đ/c Thái Quyên
18.	GDĐP 8	45 phút	TN: 16 câu-4 điểm; TL: 6 điểm	Đ/c Phương Thảo
19.	Toán 6	90 phút	TN: 12 câu-3 điểm; TL: 7 điểm	Đ/c Mai Thảo
20.	Toán 7	90 phút	TN: 12 câu-3 điểm; TL: 7 điểm	Đ/c Quang Thư
21.	Toán 8	90 phút	TN: 15 câu-3 điểm; TL: 7 điểm	Đ/c Ngọc Lan
22.	Toán 9	90 phút	TN: 15 câu-3 điểm; TL: 7 điểm	Đ/c Nguyên
23.	KHTN 6	60 phút	TN: 16 câu-4 điểm; TL: 6 điểm	Đ/c Minh Phương
24.	KHTN 7	60 phút	TN: 16 câu-4 điểm; TL: 6 điểm	Đ/c Thoa
25.	KHTN 8	60 phút	TN: 16 câu-4 điểm; TL: 6 điểm	Đ/c Thu
26.	Lý 9	45 phút	TN: 15 câu-6 điểm; TL: 4 điểm	Đ/c Thu

